

NGHỊ QUYẾT

Quy định hỗ trợ chi phí mai táng đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ- TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng;

Xét Tờ trình số 3003/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định việc hỗ trợ chi phí mai táng cho người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 -

2030; Báo cáo thẩm tra số 481/BC-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định hỗ trợ chi phí mai táng đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025-2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định hỗ trợ chi phí mai táng đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025-2030.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ gia đình, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp tổ chức thực hiện việc mai táng cho người chết là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo thường trú trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng quy định tại điểm a khoản này.

c) Trường hợp đối tượng quy định tại điểm a khoản này được hỗ trợ chi phí mai táng quy định tại nhiều văn bản khác nhau với các mức khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cao nhất.

Điều 2. Điều kiện hỗ trợ

1. Thi thể người chết phải được lưu giữ, bảo quản trong quan tài và mai táng đúng nơi quy định.

2. Thi thể người chết trước khi mai táng hoặc hỏa táng thực hiện lưu giữ, bảo quản theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 4 và khoản 1, Điều 13 Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng.

3. Trường hợp hỏa táng thì phải thực hiện hỏa táng tại cơ sở đảm bảo các điều kiện theo quy định.

Điều 3. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ

1. Hộ gia đình, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp tổ chức thực hiện việc mai táng, sau khi hoàn thành việc mai táng trong vòng 30 ngày làm việc nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này đến Trung tâm phục vụ hành chính công hoặc Văn phòng HĐND và UBND cấp xã (đối với xã chưa

thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công) nơi người chết thường trú trước khi chết.

2. Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, thủ tục hợp lệ, phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành quyết định hỗ trợ theo quy định; trường hợp không đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

3. Thành phần hồ sơ

a) Tờ khai đề nghị hỗ trợ chi phí mai táng của hộ gia đình, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp tổ chức thực hiện việc mai táng cho người chết theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Bản sao trích lục khai tử;

c) Biên bản xác nhận việc mai táng của Trưởng thôn, bản, tổ dân phố và đại diện Hộ gia đình, cá nhân hoặc cơ quan, tổ chức trực tiếp thực hiện việc mai táng cho người chết theo mẫu số 02 ban hành kèm theo Nghị quyết này;

d) Văn bản xác nhận người chết thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp;

đ) Giấy xác nhận của cơ sở hỏa táng (*đối với trường hợp thi thể người chết thực hiện hỏa táng*).

4. Trường hợp các thành phần hồ sơ trên đã có trong Công dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do cơ quan nhà nước quản lý được chia sẻ, khai thác theo quy định của pháp luật thì cơ quan, tổ chức, cá nhân không cần cung cấp.

5. Cơ quan chi trả: Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 4. Mức hỗ trợ và nguồn kinh phí

1. Mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ chi phí mai táng bằng hình thức chôn cất (không hỏa táng): 5.000.000 đồng/người chết.

b) Hỗ trợ chi phí mai táng bằng hình thức hỏa táng: 10.000.000 đồng/người chết.

2. Nguồn kinh phí

Ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 5. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2025.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ ba mươi thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội; Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh; Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ MAI TÁNG

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHẾT ĐƯỢC MAI TÁNG (Nếu có)

1. Họ và tên (Viết chữ in hoa).
- Ngày/tháng/năm sinh://..... Giới tính: Dân tộc:
2. Nơi thường trú:
3. Thuộc đối tượng (nghèo hay cận nghèo):
4. Chết vào hồigiờ, ngày.....tháng năm....., tại thôn, bản
5. Nguyên nhân chết
6. Giấy trích lục khai tử số..... ngày tháng ... năm ... của.....
7. Đã tổ chức hoàn thành việc mai táng vào hồigiờ, tại
8. Hình thức mai táng (Hỏa táng hoặc không hỏa táng):.....

II. THÔNG TIN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN ĐỨNG RA TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC MAI TÁNG CHO NGƯỜI CHẾT

1. Trường hợp cơ quan, tổ chức đứng ra tổ chức thực hiện việc mai táng
 - a) Tên cơ quan, tổ chức:
 - Địa chỉ:
 - b) Họ và tên người đại diện cơ quan:
 - Chức vụ:
2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đứng ra tổ chức thực hiện việc mai táng
 - a) Họ và tên (Chủ hộ hoặc người đại diện).
 - Ngày/tháng/năm sinh://
 - CCCD số: cấp ngày Nơi cấp
 - b) Thường trú:
 - Nơi ở:
 - c) Quan hệ với người chết:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng, nếu có điều gì khai không đúng tôi xin chịu trách nhiệm hoàn toàn.

Ngày..... tháng.....năm...

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên. Nếu cơ quan, tổ chức thì ký, đóng dấu)



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG
Thôn/bản/tổ dân phố:...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN XÁC NHẬN VIỆC MAI TÁNG

Hôm nay, vào hồi giờ phút, ngày tháng năm

tại địa chỉ:.....

Chúng tôi gồm:

I. ĐẠI DIỆN BÊN THỰC HIỆN VIỆC MAI TÁNG

1. Trường hợp cơ quan, tổ chức đứng ra tổ chức thực hiện việc mai táng

a) Tên cơ quan, tổ chức:

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:

b) Họ và tên người đại diện cơ quan:

- Chức vụ:

- Số điện thoại:

2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân đứng ra tổ chức thực hiện việc mai táng

- Họ và tên (Chủ hộ hoặc người đại diện).

- Ngày/tháng/năm sinh:/...../.....

- CCCD số: cấp ngày Nơi cấp

- Thường trú:

- Số điện thoại:

- Quan hệ với người chết:

II. ĐẠI DIỆN BÊN THÔN/BẢN/TỔ DÂN PHỐ

- Ông/Bà:

- Chức vụ (Trưởng thôn/bản/tổ dân phố):

- Địa chỉ:

- Số điện thoại:

III. NỘI DUNG XÁC NHẬN VIỆC MAI TÁNG

- Họ và tên người chết (Viết chữ in hoa).

- Ngày/tháng/năm sinh:/...../..... Giới tính: Dân tộc:

- Số CCCD:

- Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:.....

- Nơi thường trú:

- Thuộc đối tượng¹:
 - Giấy trích lục khai tử số: ngày tháng năm
 - Đã chết vào hồi:.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....
 - Nguyên nhân chết:
 - Nơi chết:.....
 - Điều kiện bảo quản thi thể².....
 - Hình thức mai táng³ :.....
 - Đã hoàn thành việc mai táng vào hồi: giờ phút, ngày tháng năm tại:
 - Thời gian từ lúc chết, lưu giữ, bảo quản thi thể đến lúc hoàn thành việc mai táng⁴:..... đảm bảo thời gian theo quy định của Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng và Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND tỉnh về Quy định hỗ trợ chi phí mai táng đối với người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2025 - 2030.
- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị như nhau.

**ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH/CÁ
NHÂN/ CƠ QUAN, TỔ CHỨC**
(Ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẠI DIỆN THÔN/BẢN/TỔ DÂN
PHỐ**
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Ghi cụ thể người chết thuộc hộ nghèo hay cận nghèo.

² Ghi cụ thể thi thể người chết được bảo quản trong quan tài ở điều kiện không có bảo quản lạnh hoặc bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 4°C trở xuống hoặc nhiệt độ từ -10°C trở xuống.

³ Ghi cụ thể thi thể không hỏa táng hoặc hỏa táng.

⁴ Ghi rõ bao nhiêu giờ.